

GIÁO DỤC HOẰNG PHÁP PHẬT GIÁO TRONG THỜI ĐẠI MỚI: LẤY ĐỨC PHẬT LÀM THẦY, LẤY THỰC TIỄN LÀM ĐƯỜNG

Thượng toạ TS Thích Thiện Hạnh

Ban Hoằng Pháp TW Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Tóm tắt

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, số hóa và đa dạng giá trị của thời đại mới, sự nghiệp hoằng pháp của Phật giáo đang đối mặt với những chuyển biến và thách thức chưa từng có.

Nghiên cứu này nhằm mục đích thảo luận sâu sắc về các quan điểm cốt lõi và chiến lược thực tiễn cho công tác hoằng pháp, đề xuất nội hàm giáo dục cốt lõi “Căn bản hóa, Hiện đại hóa, Đời sống hóa”, đồng thời chủ trương kết hợp các công cụ số, chiến lược phân hóa đối tượng và đào tạo nhân tài có hệ thống để hiện thực hóa việc truyền bá Phật pháp hiệu quả trong xã hội đương đại.

Nghiên cứu cho rằng, người hoằng pháp phải trở về với bản hoài của Đức Phật, nhận rõ bản chất của mình là sự kết hợp giữa “nhà giáo dục” và “người thực hành”. Đức Phật, với sự viên mãn của thân, khẩu, ý, đã thiết lập một hình mẫu hoàn hảo cho hậu thế, nơi “lời dạy” và “tấm gương” là một.

Trên cơ sở này, giáo dục hoằng pháp trong thời đại mới nên chú trọng: Một là, chuyển hóa giáo lý thâm áo thành những chỉ dẫn thực tiễn gần gũi với cuộc sống hiện đại; Hai là, khéo léo sử dụng công nghệ hiện đại và các phương tiện truyền thông để truyền bá chánh pháp một cách phù hợp với căn cơ; Ba là, nhấn mạnh vai trò chuyển hóa và nêu gương của chính đời sống người hoằng pháp.

Mục tiêu cuối cùng là hướng dẫn con người hiện đại giữa cuộc đời nhiều xáo trộn, xây dựng niềm tin kiên định và thanh tịnh vào Phật pháp, từ đó đạt được sự thanh lọc tâm linh và vượt thoát khổ đau.

Từ khóa: Giáo dục Phật giáo, Hiện đại hóa hoằng pháp, Truyền thông số, Giáo dục phân hóa đối tượng, Ứng dụng Phật pháp vào đời sống, Ban Hoằng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

I. Lời mở đầu

Chúng ta đang sống trong một thời đại bùng nổ thông tin, nhịp sống hối hả. Sự phát triển nhảy vọt của công nghệ, bên cạnh những tiện ích, cũng làm trầm trọng thêm sự lo âu, trống rỗng và xa cách trong lòng người.

Trong bối cảnh này, Phật giáo - một nền trí tuệ tâm linh lâu đời - với giá trị giải tỏa nghi hoặc, mang lại an tịnh và hướng đến giác ngộ, càng trở nên nổi bật.

Tuy nhiên, nếu phương thức hoằng pháp vẫn bám lấy các hình thức truyền thống, tách rời kinh nghiệm sống của con người hiện đại, thì Phật pháp có nguy cơ chỉ còn là diêm son văn hóa mang tính trang trí.

Do đó, việc ôn lại hành trạng của Đức Phật - bậc Thầy vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại, một nhà giáo dục và hoằng pháp vĩ đại - trở nên vô cùng cấp thiết. Bốn mươi chín năm thuyết pháp của Ngài không chỉ là sự kiến tạo lý thuyết, mà là một minh chứng trọn vẹn cho cả một nền giáo dục về cuộc sống.

Ngài “thuyết pháp không nhằm chán, độ sinh không mệt mỏi”, đằng sau đó là lòng bi mẫn sâu sắc và trí tuệ vô tận đối với chúng sinh. Như kinh Pháp Hoa, phẩm Phương Tiện đã chỉ rõ, “nhân duyên lớn” duy nhất của chư Phật ra đời chính là “muốn cho chúng sanh khai, thị, ngộ, nhập tri kiến Phật”.

Điều này xác định rõ sứ mệnh cốt lõi của Phật giáo là “giáo dục”, là khai mở giác tánh vốn sẵn đủ nơi mỗi chúng sanh. Dựa trên điểm này, bài viết sẽ triển khai thảo luận về con đường giáo dục hoằng pháp trong thời đại mới.

II. Đức Phật: hình mẫu hoàn hảo của nhà giáo dục và người Hoằng Pháp

Sự giáo hóa của Đức Phật là sự thể hiện tối thượng của “nền giáo dục toàn diện”. Ngài không chỉ truyền thụ kiến thức, mà còn chú trọng xây dựng nhân cách, thanh lọc tâm linh và giải thoát khổ đau cho đệ tử. Phương pháp giáo dục của Ngài là sự vận dụng viên mãn thân, khẩu, ý.

1. Sự thị hiện nơi Thân: Pháp thoại không lời

Uy nghi cử chỉ của Đức Phật, tự thân nó đã là một sự giáo hóa mạnh mẽ nhất. Kinh điển ghi lại Đức Phật đầy đủ “đi, đứng, nằm, ngồi” tứ oai nghi, mỗi hành động đều an tường, tịch tĩnh, thông dong, tự nhiên tỏa ra phong thái của bậc Giác Ngộ. Trong “Đại Trí Độ Luận” quyển 26 giải thích: “*Công đức thân Phật,*

vô lượng oai nghi, mỗi mỗi oai nghi, đều vì độ thoát tất cả chúng sinh¹”. Điều này có nghĩa là mỗi ngôn ngữ cơ thể của Đức Phật đều đang truyền đạt khả năng giải thoát và an lạc đến với chúng sinh hữu duyên.

Ví dụ, việc Đức Phật nhận sự cúng dường của nàng khát nữ Nan-đà và thọ ký cho cô, chính hành động ‘thân’ này biểu hiện lòng từ bi bình đẳng, còn hơn cả vạn lời nói. Sự giáo hóa nêu gương như vậy trực tiếp chạm đến tâm hồn của các đệ tử, khiến họ khởi lên lòng ngưỡng mộ và đi theo chân thật.

Như trong “Kinh A-hàm” thường ghi lại các đệ tử nhìn thấy tướng hảo trang nghiêm của Phật mà phát tâm cầu đạo. Điều này nhắc nhở người hoằng pháp đương thời rằng, oai nghi, khí chất và phong thái cá nhân chính là nền tảng của sự nghiệp hoằng pháp.

2. Sự khai thị nơi Khẩu: Thiện xảo trong ngôn ngữ

Đặc điểm lớn nhất trong thuyết pháp của Đức Phật là “tùy duyên thuyết pháp”, “quán cơ tiếp chúng”. Ngài có thể thấu suốt một cách chính xác căn cơ, tập tính và nhu cầu tâm lý của người nghe, và dùng phương thức thích hợp nhất để vì họ mà thuyết pháp.

Với ngài Xá-lợi-phất trí tuệ sắc bén, Ngài giảng về nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã; với Angulimāla (Ương-quật-ma-la) đang hoảng sợ bất an, Ngài dùng từ bi và trí tuệ để nhiếp phục và chuyển hóa.

Đức Phật khéo dùng nhiều hình thức như ẩn dụ, câu chuyện, kệ tụng... để biến triết lý thâm sâu trở nên sinh động dễ hiểu. Trong “Kinh Tạp A-hàm”, Đức Phật dùng “ví dụ chiếc bè” để giảng về pháp còn nên bỏ, hướng chỉ là phi pháp; dùng “ví dụ mũi tên độc” để phá bỏ những luận giải vô ích về siêu hình.

Nghệ thuật ngôn ngữ thâm nhập sâu sắc, chỉ thẳng vào tâm người như vậy, chính là điều mà người hoằng pháp hiện đại cần nỗ lực học tập. Mục đích duy nhất là: Hướng dẫn chúng sinh ly khổ đặc lạc, như thật tri kiến.

3. Bi - Trí nơi Ý: Cội nguồn của giáo hóa

Tất cả sự biểu hiện bên ngoài của thân và khẩu đều bắt nguồn từ “ý nghiệp” bên trong - đó là lòng từ bi và trí tuệ viên mãn của Đức Phật. Từ bi của Đức Phật

¹ Bồ-tát Long Thọ tạo, Ngài Cưu-ma-la-thập dịch

là “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, xem tất cả chúng sinh như con một; Trí tuệ của Đức Phật là “thấu suốt nguồn cội của vạn pháp”, thông đạt thực tướng của vũ trụ nhân sinh.

Chính ý lực thanh tịnh, rộng lớn và thâm sâu này đã mang lại sức mạnh vô cùng cho thân giáo và khẩu giáo của Ngài. Hoằng pháp mà thiếu đi bi trí chân thật bên trong làm nền tảng, thì dễ rơi vào hình thức, thương mại hóa hoặc quyền uy, đi lệch bản hoài của Phật pháp. Thái Hư Đại sư từng nói: “Ngưỡng chỉ duy Phật-đà, hoàn thành tại nhân cách”. Sự tu dưỡng nhân cách nội tại và rèn luyện tâm tánh của người hoằng pháp là sự bảo đảm căn bản cho sự thành công của sự nghiệp hoằng pháp.

III. Con đường thực tiễn cho giáo dục hoằng pháp thời đại mới

Kế thừa gia tài của Đức Phật, người hoằng pháp thời đại mới phải là sự kết hợp giữa “người kế thừa giáo nghĩa truyền thống” và “người sáng tạo trong thực tiễn hiện đại”.

1. Thực tiễn hiện đại của Thân giáo: Từ tự viện đến xã hội

- Thiền trong đời sống và ứng dụng Chánh niệm: Đưa thiền tập từ thiền đường mở rộng ra đời thường. Người hoằng pháp nên đi đầu trong việc thị hiện cách áp dụng “chánh niệm” vào việc uống trà, ăn cơm, đi đứng, làm việc và thậm chí xử lý mâu thuẫn quan hệ.

Điều này hoàn toàn phù hợp với tư tưởng “sống là tu” mà Thiền sư Thích Nhất Hạnh đề xướng. *Sự phổ biến toàn cầu của tác phẩm “Phép lạ của sự tỉnh thức” của Ngài đã chứng minh nhu cầu cấp thiết của con người hiện đại trong việc đưa Phật pháp vào cuộc sống²*. Thông qua các hội thảo, nhóm đọc sách... để hướng dẫn công chúng phương pháp cụ thể “sống trong hiện tại” là một cách hoằng pháp hiện đại tuyệt vời.

- Sự tham gia xã hội của Bồ-tát tại gia: Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội như bảo vệ môi trường, giáo dục, từ thiện, chăm sóc cuối đời... Đây không

² Thiền sư Thích Nhất Hạnh, "Phép lạ của sự tỉnh thức", Nhà xuất bản Tôn giáo, tr.45-60

chỉ là thực hành hạnh nguyện Bồ-tát “lợi lạc hữu tình”, mà còn giúp công chúng cảm nhận trực tiếp sự âm áp và trách nhiệm của Phật pháp.

Những dấu chân từ thiện toàn cầu của Pháp sư Thích Chứng Nghiêm và Tổ chức Từ Tế, các hoạt động từ thiện Phật giáo do Hòa thượng Thánh Nghiêm thúc đẩy, đều là sự thực hành vĩ đại của tư tưởng “Phật giáo nhập thế”. Pháp sư Thánh Nghiêm trong “Học Phật giải nghi” đã chỉ rõ: *“Từ bi của Phật giáo, được biểu đạt thông qua hành vi lợi ích chúng sinh... Phật tử hiện đại nên tích cực tham gia phục vụ xã hội, dùng hành động cụ thể để thể hiện lòng từ bi vô ngã³”*. Cách thức “học trong làm, làm trong học” này có thể giúp niềm tin bén rễ trong hành động.

2. Sự chuyển dịch hiện đại của Khẩu giáo: Từ kinh điển đến cộng đồng mạng

- Hiện đại hóa và bản địa hóa ngôn ngữ: Tránh sử dụng ngôn ngữ văn ngôn và thuật ngữ quá khó hiểu, chuyển sang sử dụng ngôn ngữ mà người hiện đại nghe có thể hiểu ngay. Ví dụ, dùng “quản lý cảm xúc” để giải thích “tu tâm”, dùng “phát triển bền vững” để tương ứng với “tiết phước”, dùng “động lực nội tại” để thảo luận về “nguyện lực”.

Cố Hòa thượng Thích Hải Đức cả đời cống hiến cho việc thúc đẩy “Phật giáo nhập thế”, ngôn ngữ khai thị của Ngài gần gũi, sinh động, khéo léo đưa Phật pháp vào các ngôn ngữ của các môn học hiện đại như quản lý học, giáo dục học, tâm lý học... là một trong những chìa khóa thành công trong hoằng pháp của Ngài⁴.

- Đa dạng hóa phương tiện và số hóa: Tận dụng triệt để các nền tảng trực tuyến để phá vỡ rào cản không gian và thời gian. Xây dựng trang web, trang mạng xã hội (như Facebook, Instagram, YouTube) chất lượng cao, sản xuất hình ảnh, podcast, video ngắn tinh tế để truyền bá Phật pháp.

Hướng đến thế hệ trẻ, có thể thông qua các hình thức nghệ thuật như điện ảnh, hoạt hình, âm nhạc, kịch nghệ nhập vai để chuyên chở tinh thần Phật pháp.

Ví dụ, bộ phim hoạt hình Công chúa Mononoke của Hayao Miyazaki (Nhật Bản) chứa đựng tư tưởng sâu sắc về đạo đức sinh thái và cùng sinh tồn, phù hợp với quan niệm “Y chánh bất nhị” của Phật giáo, đây là hình mẫu cho việc hoằng pháp mềm mại thông qua các hình thức văn hóa.

³ Pháp sư Thánh Nghiêm, “Học Phật giải nghi”, Nhà xuất bản Pháp Cổ, tr.87

⁴ Tham khảo Hòa thượng Thích Hải Đức, “Loạt bài về Phật giáo nhập thế”, Nhà xuất bản Hương Hải

Ví dụ, dùng hình thức hoạt hình diễn giải câu chuyện kinh điển Phật giáo, dùng chương trình phỏng vấn thảo luận mối quan hệ giữa Phật pháp với công sở, gia đình, tình cảm, phát trực tiếp các buổi tu tập chung và khai thị Phật pháp. Điểm then chốt là nội dung phải “cô đọng, thiết thực, thú vị, dễ lan tỏa”, biến thời đại thông tin rời rạc thành cơ hội tốt cho “việc học Phật thật tốt”.

3. Sự bồi dưỡng hiện đại của Ý giáo: Từ tri thức đến cuộc sống

- Cân bằng giữa tu tập nội tại và hoằng pháp bên ngoài: Người hoằng pháp phải cảnh giác với cái bẫy “bận rộn việc ngoài, lơ là nội chứng”. Nên thiết lập chế độ tu tập chung và học tập nâng cao định kỳ, kiên trì thiền định, tụng kinh và văn tư cá nhân.

Tông Khách Ba Đại sư trong “Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Quảng Luận” nhấn mạnh “Nương tựa Thiện tri thức” và “Căn bản đạo tiền”, đã cung cấp một lộ trình rõ ràng cho người tu học⁵. Chỉ khi phẩm chất cuộc sống của chính người hoằng pháp được nâng cao, thì sự giáo hóa của họ mới có sức lan tỏa và thâm sâu.

- Bồi dưỡng trí tuệ đối thoại và bao dung: Đối mặt với những tiếng nói của khoa học, triết học, tôn giáo khác và cả những nghi vấn xã hội, người hoằng pháp nên có thái độ đối thoại cởi mở và tự tin.

Học tập kiến thức khoa học cơ bản và tư duy biện chứng, có thể dùng lý lẽ thuyết phục người, thể hiện sự tương thích của Phật pháp với khoa học trong việc khám phá chân lý, cũng như giá trị không thể thay thế của nó ở cấp độ tâm linh. Trí tuệ này có thể giúp phá bỏ mê tín và hiểu lầm, thu hút thêm nhiều trí thức đến với Phật pháp.

IV. Đào tạo nhà giáo dục

Xây dựng hệ thống đào tạo nhân tài có hệ thống. Sự thành bại của hoằng pháp phụ thuộc vào nhân tài. Tại Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) đã nhận thức rõ tầm quan trọng này thông qua việc thiết lập và vận hành Ban Hoằng pháp Trung ương cùng hệ thống đào tạo giảng sư bài bản trên cả nước. Đây là một nỗ lực quan trọng trong việc chuẩn hóa và chuyên nghiệp hóa đội ngũ hoằng pháp.

⁵ Đại sư Tông Khách Ba tạo, Pháp sư Thích Pháp Tôn dịch, “Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Quảng Luận”

1. Hệ thống đào tạo giảng sư chính quy:

- Khóa Cao cấp Giảng sư: Thường được tổ chức ở cấp Trung ương, (Miền Bắc và Miền Nam) nhằm đào tạo chuyên sâu cho các tăng ni, cư sĩ có nền tảng Phật học vững chắc và kinh nghiệm thực tiễn.

Khóa học này không chỉ nâng cao kiến thức Phật học mà còn trang bị kỹ năng nghiên cứu, biên soạn giáo án, và lãnh đạo trong hoạt động hoằng pháp.

- Khóa Trung cấp Giảng sư: Được tổ chức tại các phân ban ở miền Bắc và miền Nam, nhằm phổ cập và đào tạo đội ngũ giảng sư cơ sở rộng rãi.

Các khóa học này cung cấp kiến thức nền tảng về giáo lý, nghiệp vụ thuyết giảng, và kỹ năng tổ chức các khóa tu, buổi thuyết pháp cho đa dạng đối tượng.

2. Ý nghĩa và tầm quan trọng:

Hệ thống đào tạo này của GHPGVN là một minh chứng thực tiễn cho chiến lược đào tạo nhân tài có hệ thống.

Đảm bảo tính thống nhất về giáo lý trên toàn quốc, đồng thời tạo ra một lực lượng giảng sư hùng hậu, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm, đáp ứng nhu cầu hoằng pháp từ thành thị đến nông thôn, từ trong nước đến hải ngoại. Mô hình này góp phần hiện thực hóa tầm nhìn về một đội ngũ hoằng pháp vừa “thông giáo lý” vừa “rõ thời cơ”. Nhà giáo dục Phật giáo hiện đại, thông qua các hệ thống như vậy, cần được trang bị toàn diện:

- Học dưỡng và kinh nghiệm thực tiễn sâu rộng về tôn giáo.
- Năng lực giao tiếp hiện đại thành thạo, bao gồm diễn thuyết trước công chúng, ứng phó với truyền thông.
- Kiến thức kỹ thuật số cơ bản và khả năng thiết kế khóa học.

V. Kết luận

Hoằng pháp Phật giáo trong thời đại mới là một cuộc cách mạng tâm linh thầm lặng nhưng sâu sắc. Thành công hay không, then chốt nằm ở việc người hoằng pháp có thể thực sự noi gương Đức Phật, rèn luyện bản thân thành một nhà giáo dục dùng cuộc sống để thực hành Phật pháp, dùng trí tuệ để giáo hóa chúng sanh hay không.

Chúng ta cần đi từ điện đường nguy nga đến những con phố bình dị, từ kinh điển thâm sâu đến cuộc sống sôi động, từ tuyên giảng một chiều đến tương tác hai chiều và cùng học.

Thông qua “thân giáo” thanh tịnh trang nghiêm, “khẩu giáo” thiện xảo hiện đại và “ý giáo” từ bi trí tuệ, chúng ta có thể mang cơn mưa pháp cam lồ của Đức Phật đến với thời đại khô cạn này.

Để mỗi chúng sanh hữu duyên, đều có thể tìm thấy sự chỉ dẫn của Phật pháp trong những khó khăn cụ thể của cuộc sống; trong dòng thác thông tin hỗn độn, được nghe thấy âm thanh thanh tịnh của Chánh pháp; trong sự chuyển hóa đời sống chân thật của người hoằng pháp, nhìn thấy hy vọng giải thoát.

Chỉ bằng cách này, Phật giáo mới có thể bùng nổ sức sống mới mẻ vượt thời gian trong thời đại mới, thực sự thực hiện sứ mệnh vĩ đại “khiến cho các chúng sinh, nhập tri kiến Phật”. Con đường này, trách nhiệm nặng nề và đường dài, đòi hỏi mỗi Phật tử phát tâm thực hành, cùng nhau chung sức./.

Tài liệu tham khảo

1. Ngài Cưu-ma-la-thập dịch, "Kinh Diệu Pháp Liên Hoa".
2. Bồ-tát Long Thọ tạo, Ngài Cưu-ma-la-thập dịch, "Đại Trí Độ Luận".
3. Ngài Cầu-na-bạt-đà-la dịch, "Kinh Tạp A-hàm".
4. Pháp sư Thánh Nghiêm, "Học Phật giải nghi", Nhà xuất bản Pháp Cổ, 2000.
5. Thiền sư Thích Nhất Hạnh, "Phép lạ của sự tỉnh thức", Nhà xuất bản Tôn giáo, 2005.
6. Hòa thượng Thích Hải Đức, "Loạt bài về Phật giáo nhập thế", Nhà xuất bản Hương Hải, nhiều tập.
7. Đại sư Tông Khách Ba tạo, Pháp sư Thích Pháp Tôn dịch, "Bồ Đề Đạo Thứ Độ Quảng Luận", 2010.